

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÔNG TIN-THƯ VIỆN TẠI CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI

TS Vũ Duy Hiệp
Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Xu hướng đổi mới hoạt động thông tin-thư viện tại các trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết giới thiệu xu hướng phát triển các dịch vụ thông tin-thư viện (DVTTTV) tại các thư viện đại học trên thế giới.

Từ khóa: Thông tin-thư viện; dịch vụ thông tin-thư viện; thư viện đại học.

Đặt vấn đề

Những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX trở lại đây, dưới tác động mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT), hoạt động thông tin-thư viện (TT-TV) đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Các thành tựu đó, đứng từ phía người dùng tin (NDT), chính là sự xuất hiện liên tục của các loại hình sản phẩm và dịch vụ thông tin-thư viện (SP&DVTTTV) mới. Cùng với sự xuất hiện một cách phổ biến thư viện điện tử/thư viện số, khi nói tới các SP&DVTTTV, chủ yếu người ta quan tâm tới các thế hệ SP&DVTTTV mới, trực tuyến được phát triển trên môi trường mạng, những thế hệ SP&DVTTTV được tạo lập trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của CNTT&TT một cách sâu sắc và toàn diện. Bài viết tập trung nghiên cứu xu hướng phát triển các DVTTTV tại các thư viện đại học (TVĐH) trên thế giới, trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học (GDĐH) tại các nước, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

1. Xu hướng đổi mới hoạt động của thư viện đại học

Bối cảnh xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động TT-TV tại các trường đại học. Ban Nghiên cứu quy hoạch và đánh giá của Hiệp hội các thư viện đại học và nghiên cứu của Mỹ (*Association of College and Research Libraries-ACRL*) đã công bố báo cáo tổng quan về các xu hướng đổi mới hoạt động TT-TV nổi bật của thư viện đại học trên thế giới. Báo cáo năm 2014: *Top trends in academic libraries: A review of the trends and*

issues affecting academic libraries in higher education (Các xu hướng phát triển nổi bật của thư viện đại học: Tổng quan về các xu hướng và vấn đề đối diện với các thư viện đại học trong giáo dục đại học) [8], đã trình bày các nội dung cụ thể sau:

(i) Xu hướng về dữ liệu (Data) bao gồm: Các sáng kiến mới và cơ hội hợp tác mới giúp thư viện nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm soát dữ liệu; Thư viện chú trọng vào việc hợp tác, liên kết với giới nghiên cứu, các trung tâm lưu trữ dữ liệu và các nhà xuất bản, tạp chí khoa học để có thể sử dụng chung nguồn dữ liệu khổng lồ phục vụ việc học tập, nghiên cứu; Liên kết với các đối tác khác để tăng khả năng tạo ra cũng như tái sử dụng các dữ liệu khoa học.

(ii) Xu hướng phát triển các dịch vụ được cung cấp và khai thác trên các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại di động,...

(iii) Xu hướng về các hoạt động liên quan tới tính mở trong GDĐH, bao gồm các dịch vụ truy cập mở (TVĐH hỗ trợ và khuyến khích các dịch vụ hướng tới truy cập mở nhằm phục vụ việc nghiên cứu và đào tạo tại trường đại học) và giáo dục mở (TVĐH thực thi các chính sách và biện pháp ưu đãi cho việc phát triển các nguồn lực thông tin phục vụ giáo dục mở (open educational resources - OERs, ví dụ hỗ trợ cho việc xuất bản các giáo trình mở,...)).

(iv) Xu hướng về các dịch vụ góp phần tạo nên sự thành công của sinh viên: Thư viện chú trọng tài trợ, khuyến khích và xác nhận các sáng kiến hữu ích của sinh viên. Các thư

viện chú trọng tới sự phối hợp, hợp tác với các bộ phận khác trong trường để cung cấp các loại hình SP&DVTTTV hỗ trợ sinh viên phát triển các sáng kiến của mình, tạo nên các thành công trong học tập và nghiên cứu khoa học. Thư viện luôn coi đó là một trong những tiêu chí thể hiện giá trị của TVĐH.

(v) Xu hướng về các dịch vụ hướng tới việc học dựa trên năng lực: TVĐH luôn chú trọng tới việc hỗ trợ sinh viên trong việc nâng cao kiến thức thông tin nhằm giúp họ ngày càng bình đẳng hơn trong khai thác, sử dụng thông tin một cách phù hợp nhất để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của mình tại trường đại học.

(vi) Xu hướng về các dịch vụ liên quan tới trách lượng các công bố khoa học: TVĐH phát triển các loại SP&DVTTTV liên quan đến việc cung cấp các số liệu thống kê đối với công bố khoa học phục vụ việc đánh giá khoa học, cũng như việc đánh giá chất lượng của một trường đại học.

(vii) Xu hướng phát triển các loại SP&DVTTTV phù hợp với người dùng tin (NDT) khi họ sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau: phương pháp nghiên cứu truyền thống và phương pháp nghiên cứu khoa học dựa trên các phương tiện số hóa.

D.W. Lewis trong công trình nghiên cứu: Chiến lược cho thư viện đại học trong 25

năm đầu của thế kỷ 21 [7] đã phác thảo định hướng hoạt động đối với các TVĐH gồm các nội dung:

- Hoàn tất việc chuyển dịch từ nguồn tài liệu in sang bộ sưu tập số;

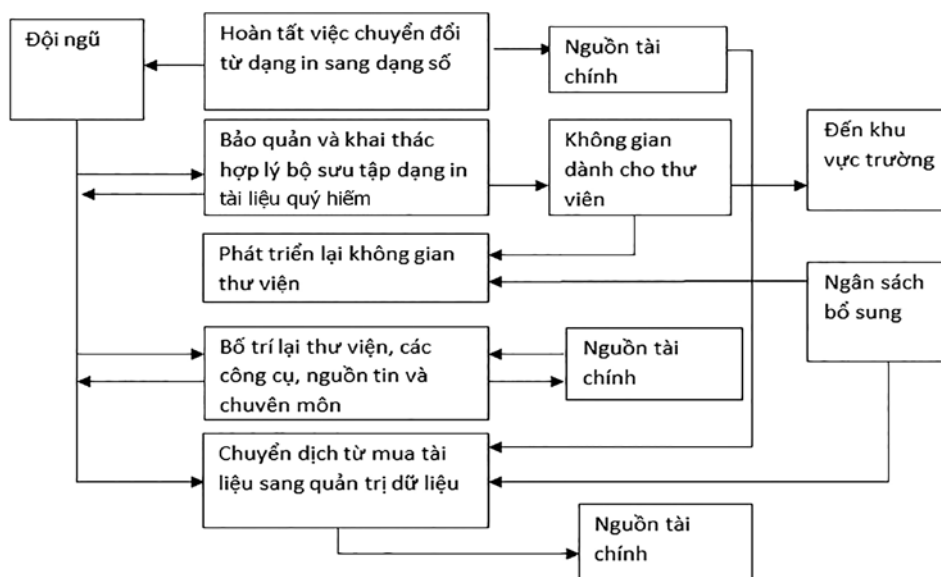
- Thực hiện một cách có hiệu quả công tác lưu giữ lâu dài đối với bộ sưu tập in thuộc dạng di sản và sẵn sàng cung cấp các dịch vụ khai thác nguồn tài liệu đặc biệt này;

- Phát triển theo hướng tái cấu trúc không gian thư viện để có thể phục vụ một cách linh hoạt việc học tập của sinh viên. Không ngừng phát triển và cung cấp các dịch vụ phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho người dùng của các thư viện trường đại học trong cùng hệ thống;

- Tổ chức lại các tiện ích, nguồn tin và các loại hình dịch vụ của thư viện theo hướng tích hợp hài hòa vào chuỗi hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Môi trường diễn ra chuỗi hoạt động này bao gồm cả hệ thống nguồn nhân lực và các phương tiện tin học hóa ngày càng phát triển. Đặc biệt, cần được hướng đến cấu trúc và hệ thống thư viện mở, các mô hình thư viện phi tập trung.

- Chuyển dịch trọng tâm của các bộ sưu tập từ việc đặt mua tài liệu, bổ sung nguồn tin sang trọng tâm là quản trị nội dung.

Đồng thời, tác giả cũng đưa ra mô hình thư viện đại học giai đoạn 2005-2025.



Hình 1. Mô hình thư viện đại học giai đoạn 2005-2025 [7, tr. 420-428]

Xu hướng đổi mới hoạt động của TVĐH đã đặt ra những yêu cầu đòi hỏi các TVĐH cần phải cung cấp các DVTTTV có chất lượng cao, thân thiện, đảm bảo tính tương hợp cao với NDT trong những bối cảnh và điều kiện luôn biến đổi. Theo đó, các TVĐH cần triển khai hoạt động của mình theo triết lý là làm tất cả những gì có thể để thích ứng và đáp ứng cao nhất nhu cầu về thông tin khoa học phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy, gắn kết chặt chẽ với các hoạt động của nhà trường. Không gian của thư viện được xem như không gian học tập đối với người sử dụng. Thư viện thực hiện nhiều loại hình hoạt động khác nhau, liên quan tới quản lý và cung cấp các dịch vụ khai thác, sử dụng thông tin, đáp ứng nhu cầu tin phục vụ các hoạt động nghiên cứu và đào tạo tại trường đại học. Trong đó, cần quan tâm tới các loại nhu cầu trao đổi thông tin, tương tác giữa người học với nhau, giữa người học với người dạy, tương tác giữa NDT với cán bộ thư viện. TVĐH cần tạo được các công cụ, phương tiện, đưa ra các phương thức thuận lợi để NDT dễ dàng lựa chọn cho mình được một bộ sưu tập thích hợp nhất (Just-in-Case Collection), đồng thời, trên cơ sở phân cốt lõi của bộ sưu tập đó, thư viện triển khai các dịch vụ thông tin kịp thời và thiết thực nhất đến với họ (Just-in-Time Services) để trợ giúp tốt nhất cho NDT phục vụ học tập và nghiên cứu [1].

2. Các xu hướng phát triển dịch vụ thông tin - thư viện nổi bật tại thư viện đại học

2.1. Các dịch vụ được triển khai trên nền tảng nguồn tin dạng số

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các thư viện và cơ quan thông tin trên thế giới đều hướng đến xu hướng thống nhất và chuẩn hóa; phát triển nguồn tin dạng số và dịch vụ trực tuyến; mở rộng liên kết mạng, trao đổi và chia sẻ nguồn tin, các SP&DVTTTV. Trong công trình nghiên cứu “*Các nền tảng dịch vụ thư viện*”, M. Breeding đã đi sâu phân tích mối quan hệ chặt chẽ

giữa nguồn tin và các loại hình dịch vụ thư viện được tạo lập. Nghiên cứu cho thấy, nguồn lực thông tin (NLTT)¹ là nền tảng để phát triển DVTTTV [3, tr. 6]. Ngày nay, NLTT đã có sự phát triển ở mức đột phá về quy mô và tính chất: số lượng các nguồn tin dạng số, trực tuyến đang không ngừng gia tăng với tốc độ lớn trên phạm vi toàn cầu. Chúng được tập trung lại trong các CSDL trực tuyến do một số doanh nghiệp thông tin-xuất bản lớn của các nước phát triển cung cấp (Thomson Reuter, Elsevier, Proquest Central,...). Một đặc điểm dễ nhận thấy khác với trước đây, nguồn tin gốc và các CSDL thư mục thường được tích hợp/kết nối liên thông với nhau trên môi trường mạng. Chính nền tảng này đã làm xuất hiện các loại DVTTTV hiện đại, tạo điều kiện cho NDT khai thác thông tin một cách thuận lợi, nhanh chóng, đồng thời tạo nên khả năng mới cho các TVĐH trong việc tạo lập và cung cấp các loại hình SP&DVTTTV.

Hiện nay, tại các TVĐH trên thế giới, sự phát triển các dịch vụ dựa trên nguồn tin dạng số, phát triển trên môi trường mạng là rất phổ biến và đa dạng. Các dịch vụ này không chỉ hướng tới NDT trực tiếp, mà còn là một trong các phương tiện thiết yếu, quan trọng để thực hiện sự liên kết, chia sẻ NLTT giữa các TVĐH và với bên ngoài. Ví dụ điển hình như, trên 300 trường đại học, Viện nghiên cứu của Anh tham gia vào mạng luận án khoa học trực tuyến (EThOS) đã thực hiện việc liên kết, khai thác và chia sẻ thông tin với nhau, trong đó, phần lớn được thực hiện ở chế độ truy cập mở và khai thác toàn văn. Ở nước ta, Trung tâm học liệu đại học Cần Thơ hiện đang cho phép NDT truy cập tới các tạp chí khoa học mà đại học Alberta (Canada) có bản quyền khai thác. Những năm gần đây, nhiều hội thảo, hội nghị quy mô quốc tế, quốc gia được tổ chức ở nước ta về vấn đề truy cập mở và chia sẻ nguồn lực đối với các nguồn tài nguyên số là chủ đề luôn được các nhà quản lý, nhà nghiên cứu và các TVĐH đặc biệt quan tâm ở nhiều khía cạnh khác nhau [5, 6].

¹ Báo cáo chỉ đề cập tới NLTT khoa học, được tạo lập thông qua hoạt động nghiên cứu, đào tạo

2.2. Các dịch vụ đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin, tích hợp với các hoạt động nghiên cứu, đào tạo

Các nghiên cứu về SP&DVTTTV đã chỉ rõ, dựa trên tính chất đáp ứng nhu cầu NDT, có thể chia DVTTTV thành 2 nhóm: *nhóm đáp ứng nhu cầu được cung cấp thông tin và nhóm đáp ứng nhu cầu được trao đổi thông tin*. Do tính chất của hoạt động nghiên cứu, đào tạo tại trường đại học đòi hỏi cao sự hợp tác, liên kết, chia sẻ toàn diện giữa các cá nhân, tập thể, vì thế các DVTTTV đáp ứng nhu cầu được trao đổi thông tin ngày càng phát triển. Trong điều kiện đó, việc chuyển đổi các phòng đọc thư viện thành không gian thông tin (không gian học tập) cho phép NDT tiến hành các hoạt động phục vụ cho học tập và nghiên cứu là nhiệm vụ đặt ra đối với các TVĐH. Để thực hiện được điều đó, các TVĐH đã chú trọng đến việc triển khai một số dịch vụ đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin như: tổ chức không gian dành cho hội nghị, hội thảo, học/làm việc nhóm với quy mô khác nhau; cũng như TVĐH đã liên kết với đội ngũ giảng viên, để triển khai tại trụ sở thư viện một số hoạt động nhằm gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động thư viện với hoạt động nghiên cứu, đào tạo tại trường đại học. Các tác giả M. Booth, S. McDonald và B. Tiffen (Đại học Công nghệ Sydney, Úc) trong báo cáo khoa học *A New Vision for University Libraries: Towards 2015*, khi đề cập về mô hình chuyển giao dịch vụ mới trong các thư viện cho rằng, Web 2.0 và các phương tiện truyền thông của xã hội đã mở ra một thế giới tương tác trực tuyến, thực hiện việc chia sẻ và trao đổi thông tin một cách có hiệu quả đối với cả thế giới ảo (thế giới số) và thế giới thực (tương tác kiểu truyền thống giữa các thực thể, face-to-face) [2]. Theo hướng phát triển không gian học tập (không gian thông tin), các TVĐH trở thành nơi *làm việc* của NDT [1, 3].

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, các dịch vụ cung cấp thông tin qua website thư viện bắt đầu phát triển xu hướng sử dụng mạng xã hội (facebook, twitter,...) để thực hiện quá trình trao đổi thông tin giữa TVĐH với NDT đang ngày càng phổ biến. Các công cụ này đã được sử dụng rộng rãi và ngày càng mở rộng để tạo nên các diễn đàn trong cộng đồng NDT, làm phong phú thêm các

DVTTTV mang tính truyền thống như phổ biến thông tin hiện tại (CAS), phổ biến thông tin chọn lọc (SDI),...

2.3. Chú trọng triển khai dịch vụ xuất bản tại thư viện đại học

Dịch vụ xuất bản tài liệu khoa học đã có bước phát triển mới từ khoảng đầu những năm 2000. Như đã giới thiệu ở trên, xu thế một số doanh nghiệp thông tin-xuất bản lớn của các nước phát triển trên thế giới đang thâm nhập lĩnh vực xuất bản đặc biệt này, ban đầu là các tạp chí khoa học. Ngay ở nước ta, hai tạp chí khoa học được xếp vào danh sách có uy tín trên thế giới (Toán học và Khoa học và Công nghệ Nano của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, năm 2014) cũng nằm trong xu hướng này từ năm 2013. Việc xuất bản tài liệu khoa học theo mô hình này đã giúp giải quyết tận gốc rễ vấn đề tiêu chuẩn hóa trong hoạt động thông tin và xuất bản, vì thế đã tạo tiền đề để các nguồn tin khoa học được liên thông, kết nối với nhau trên phạm vi toàn cầu, trong đó có sự tích hợp giữa nguồn tin gốc và hệ thống CSDL thư mục.

Có thể nói, các thư viện trực thuộc các tổ chức nghiên cứu, đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các quy cách mang tính quốc gia (*phương pháp trích lượng thư mục*) nhằm thực hiện các nhiệm vụ thống kê và đánh giá khoa học. Điều đó đã được J. MacColl phân tích trong nghiên cứu "*Vai trò của thư viện trong đánh giá nghiên cứu trường đại học*" [9], cũng như tại rất nhiều nghiên cứu khác được công bố trong những năm gần đây. Đối với các TVĐH, để đạt được mục đích nguồn tin khoa học nội sinh của trường đại học thực sự hội nhập được với nguồn tin bên ngoài trên mọi phạm vi thì điều kiện cần thiết là dịch vụ xuất bản phải được tiến hành theo các mô hình chung về xuất bản tài liệu khoa học đang phổ biến trên thế giới. Mô hình này chính là sự tích hợp giữa nguồn tin gốc với CSDL thư mục, trong đó, phản ánh được đầy đủ mối quan hệ gắn kết giữa tài liệu dạng trích dẫn (citing) và được trích dẫn (cited) của các tài liệu khoa học cũng như thực hiện được sự liên kết dữ liệu giữa các tài liệu này.

Đối tượng được triển khai dịch vụ xuất bản tại TVĐH là các nguồn tin khoa học nội sinh của mỗi trường đại học, chủ yếu bao gồm:

các luận án, luận văn khoa học; các báo cáo kết quả nghiên cứu triển khai; các kỹ yếu hội nghị, hội thảo khoa học; các tạp chí khoa học do các cá nhân, tổ chức của trường đại học tạo lập.

Phát triển dịch vụ xuất bản tại TVĐH chắc chắn sẽ sớm trở thành hiện thực, cũng như trở thành một triết lý căn bản của sự phát triển nguồn tin khoa học nội sinh của các thư viện trực thuộc các tổ chức nghiên cứu, đào tạo. Nói cách khác, xu hướng phát triển dịch vụ xuất bản tại các TVĐH là rất rõ rệt, là tương lai gần của TVĐH [11]. Các TVĐH lớn trên thế giới như: Harvard, MIT (Mỹ), Oxford (Anh),... đã triển khai dịch vụ xuất bản để phát triển kho lưu giữ các kết quả nghiên cứu, đào tạo của mình. Ngay ở nước ta, Trung tâm TTTV - Đại học Quốc gia Hà Nội cũng đã chú trọng tới dịch vụ này thông qua việc phát triển bộ sưu tập số Digital Repository dưới chế độ truy cập mở.

2.4. Chú trọng triển khai các dịch vụ về quản lý dữ liệu tham khảo

Đây là một xu hướng phát triển mới và rất nổi bật của các TVĐH hiện nay trên thế giới. Dịch vụ này được quan tâm tới theo 2 hướng: một là cung cấp các trợ giúp và công cụ để NDT có thể sử dụng được các tiện ích quản lý tham khảo trên môi trường số; hai là cung cấp các số liệu đáp ứng nhu cầu đánh giá khoa học thông qua các số liệu thống kê về trích dẫn khoa học (citation), một dạng cơ bản của trắc lượng thư mục (bibliometrics), trắc lượng web (webometrics).

Các công cụ quản lý dữ liệu tham khảo phổ biến hiện nay được TVĐH cung cấp miễn phí là: EndNote, RefWorks, Zotero,... Trên các website của mình, hầu hết các TVĐH đều giới thiệu đầy đủ và hướng dẫn sử dụng, cũng như cho phép NDT tải miễn phí các phần mềm quản lý tham khảo thư viện. Ở nước ta, dịch vụ này cũng đã phổ biến tại một số TVĐH lớn. Tại địa chỉ <http://www.lic.vnu.edu.vn> đã thường xuyên đưa ra thông báo về các khóa tập huấn sử dụng phần mềm EEOWWW miễn phí dành cho NDT.

TVĐH Chulalongkorn (Thailand) đã triển khai dịch vụ cung cấp các chỉ số tác động (Impact Factor - IF - đối với các tài liệu khoa học trực tuyến mà thư viện cung cấp) để phục

vụ NDT. Hệ thống thư viện số trực tuyến các trường đại học Trung Quốc (CADLIS), đã tạo lập dịch vụ hỗ trợ tham khảo (trong nhóm dịch vụ tư vấn thông tin) để cung cấp cho NDT trực tiếp. Ngoài ra, khi kết nối tới các tạp chí khoa học trực tuyến (đặc biệt là của nước ngoài), thông thường NDT cũng đã có thể nhận được các số liệu về chỉ số IF của các tạp chí đó và của từng tài liệu; khi khai thác các CSDL của Thomson Reuters, Proquest Central,... NDT đều nhận được các số liệu về trích dẫn khoa học của tài liệu. Đặc biệt, khi truy cập vào Scopus, thì các số liệu thống kê về công bố khoa học, trích dẫn khoa học, được thực hiện là rất phong phú: đối với mỗi tạp chí khoa học, mỗi tài liệu khoa học cụ thể,... cho tới số liệu thống kê về các cộng đồng khoa học, số lượng công bố quốc tế của các quốc gia theo các khoảng thời gian khác nhau. Các TVĐH cho phép kết nối tới các CSDL này, chính là cũng đã cung cấp các số liệu thống kê về trích dẫn phục vụ đánh giá, xếp hạng khoa học của trường đại học [8, 12]. Điều đáng lưu ý, để TVĐH có thể cung cấp các số liệu trích dẫn đối với chính các tài liệu thuộc nguồn tin khoa học nội sinh của mình, việc quản lý và phát triển nguồn tin này cần phải được áp dụng theo mô hình của các doanh nghiệp thông tin-xuất bản lớn trên thế giới.

2.5. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ, nâng cao kiến thức thông tin

Các dịch vụ này được TVĐH chủ động triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau hoặc lồng ghép với các hoạt động marketing. Các TVĐH đều rất quan tâm tới việc đào tạo nâng cao kiến thức, năng lực thông tin cho NDT, mở các lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện” có tài liệu hướng dẫn kèm theo cho sinh viên, học viên cao học đầu khóa. Các hỗ trợ này là phong phú, đa dạng, từ việc cung cấp các tài liệu cẩm nang dạng các câu hỏi thường gặp (FAQ) tại website thư viện cũng như cung cấp các thông tin kết nối (điện thoại, e-mail) đến người trực tiếp thực hiện việc hỗ trợ nâng cao kiến thức thông tin. Dịch vụ hỗ trợ từ phía thư viện, ngày càng được hoàn thiện và nâng cao hơn. J. Dorner trong một nghiên cứu về các mô hình dịch vụ thư viện đã xác định: *Thư viện đại học có*

nhiệm vụ giúp NDT của mình hiểu thật tường tận về các nguồn thông tin cần thiết và hướng dẫn NDT khai thác được nguồn tin đó một cách hiệu quả. Người cán bộ thư viện phải đảm nhận việc hướng dẫn NDT về phạm vi, quy mô của nguồn tin và cách thức sử dụng chúng hợp pháp, hợp lý (fair use), có hiệu quả cao [4, tr.12].

Xu hướng này cũng đã được triển khai mạnh tại nhiều TVĐH lớn ở nước ta. Tại Trung tâm TTTV - ĐHQG Hà Nội, việc hỗ trợ, nâng cao kiến thức thông tin được lồng ghép vào nhiệm vụ của cán bộ phục vụ thông tin theo chủ đề. Bên cạnh đó, thư viện Trung tâm - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh đã phát hành Cẩm nang khai thác tư liệu khoa học chung cho cả hệ thống từ năm 2013.

3. Kết luận

Hiện nay, các TVĐH Việt Nam và trên thế giới đang có những chuyển biến tích cực cùng với sự đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục đại học, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ và quá trình toàn cầu hóa. Ba yếu tố này tác động trực tiếp và sâu sắc đến hoạt động TTTV tại các trường đại học, đòi hỏi các TVĐH cần có sự đổi mới mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động.

Để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, các TVĐH Việt Nam cần tạo lập và phát triển các loại hình DVTTTV đa dạng, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu toàn diện về NDT và nhu cầu tin tại trường đại học; trên cơ sở những kinh nghiệm rút ra qua các mô hình DVTTTV của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Các DVTTTV cần được phát triển theo xu hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa để chủ động hội nhập, liên thông với bên ngoài trên mọi phạm vi. Xu thế phát triển mô hình trường đại học nghiên cứu, mô hình đào tạo từ xa, những yêu cầu trong kiểm định chất lượng và xếp hạng trường đại học,... cũng như phương pháp giảng dạy kích thích tính tích cực và chủ động của người học đã đòi hỏi và tạo điều kiện nâng cao vai trò, vị thế của TVĐH. Việc sử dụng các DVTTTV hiện đại, nhất là các dịch vụ trao đổi, chia sẻ thông tin trên mạng góp phần làm cho tương tác giữa người dạy - người học được tiến hành hiệu quả hơn trên mọi phương diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Attis D. (2013). *Redefining the Academic Library: Managing the Migration to Digital Information Services*, McMaster University, Ontario.
2. Booth M., McDonald S., Tiffen B. (2009). *A New Vision for University Libraries: Towards 2015, VALA - Libraries, Technology and the Future Inc.* http://www.academia.edu/437785/A_new_vision_for_university_libraries_towards_2015, truy cập ngày 21/5/2014.
3. Breeding M. (2015). Introduction and Concepts: Chapter 1 Library Services Platforms: A Maturing Genre of Products, Library Technology Reports, May/June 2015, pp.1-19.
4. Dorner J. et al (2012). *Re-Envisioning the Library: Library service Models*, Self-Study Team Report, UC Berkeley Library, Berkeley.
5. Đỗ Văn Hùng (2016). “Tổng quan về tài nguyên giáo dục mở và nhận dạng các yếu tố tác động đến việc xây dựng và chia sẻ tài nguyên giáo dục mở trong các trường đại học Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế để xuất chính sách thúc đẩy tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học Việt Nam*, Trường Đại học KHXX & NV - Đại học Quốc gia Hà Nội và Văn phòng UNESCO Bangkok tổ chức ngày 28/9/2016, Hà Nội, tr. 60-80.
7. Kaufman P. (2012). *Developing New Models of Service*, Illinois: University Library.
8. Lewis D.W., (2007). *The Strategy for Academic Libraries in the First Quarter of the 21st Century, College and Research Libraries*, September, pp.418- 434.
9. Research Planning and Review Committee (ACRL) (2015). *2014 Top Trends in Academic Libraries: A review of the trends and issues affecting academic libraries in higher education*. Nguồn: <http://crln.acrl.org/content/75/6/294.short?rss=1&ssource=mfr>, truy cập ngày 20/4/2015.
10. MacColl J. (2010). “Library Roles in University Research Assessment”, *Liber Quarterly*, Vol. 20, Issue 2, pp.152-168.
11. Tạ Bá Hùng (2015). “Thông lệ quốc tế về sử dụng hợp lý hay quyền được dùng tài liệu tại các thư viện đại học và thư viện chuyên ngành”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, Số 1, tr. 4-12.
12. Walters T. (2012). *The Future Role of Publishing Services in University Libraries*, *The Johns Hopkins University Press*, Vol. 23, No.4, pp. 425-454.
13. Wenqing W., Chen Ling (2010). *Building the New-generation China Academic Digital Library Information System (CADLIS): A Review and Prospectus*, *D-Lib Magazin*. Vol. 16. No. 5/6. DOI:10.1045/may2010-wenqing.